TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khả Hòa và ông Phạm Văn Miền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/HSST, ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Minh B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1996 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Tân Lạc, xã Bình Giáo, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh Tâm, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 đến ngày 28/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thúy H, tên gọi khác: không, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Anh, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Yến,

sinh năm 1959; bị cáo có chồng tên là Trần Quốc Sang, sinh năm 1986; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến ngày 28/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2002 tại huyện Đ, tỉnh G.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T Nhất, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Tâm 1, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Công, sinh năm 1969 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê V, sinh năm 1995. Có mặt.

Trú tại: Làng Le 1, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G.

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 2001. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ia Tang, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G.

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đồng Tâm 1, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 15/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G phát hiện bắt quả tang đối tượng Bùi Văn H, sinh năm 2002, trú tại thôn T Nhất, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G đang thực hiện hành vi cất giấu 01 bao tải màu xanh bên trong có chứa 10 (mười) hộp (nghi là pháo H nổ) có tổng khối lượng là 15,7 kg.

Đến 15 giờ 45, ngày 15/11/2023 Nguyễn Thị Thúy H biết Bùi Văn H là người đã mua pháo của mình bị cơ quan Công an bắt giữ, nên H đã tự nguyện đến Công an huyện Đ để đầu thú.

Ngày 01/12/2023 Võ Minh B là người bán pháo cho Nguyễn Thị Thúy H đã đến Công an huyện Đ đầu thú, tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Vào tháng 10/2023 Nguyễn Thị Thúy H đã liên hệ với người quen là anh Lê V, sinh năm 1995, trú tại: Làng Le 1, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G để hỏi số điện thoại của người bán pháo, do V có nghe nói Võ Minh B (là người anh em bên phía vợ của V) có biết nên đã nhắn tin cho H số điện thoại của Võ Minh B. Sau đó H đã gọi điện thoại cho Võ Minh B hỏi có pháo bán không, thì B nói lại là không có. Sau đó đến đầu tháng 11/2023 H gọi lại cho B tiếp tục hỏi mua pháo thì B nói là để hỏi rồi báo cho H sau. Đến chiều ngày 13/11/2023, B đến khu vực thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, thì gặp một người đàn ông (B không rõ nhân thân lai lịch), quá trình nói chuyện B hỏi có biết ai bán pháo không, thì người này nói có bán pháo, giá bán là 410.000đ/01 hộp. Nghe vậy B gọi điện thoại trao đổi với H nói là có pháo rồi và báo giá bán 01 hộp pháo là 450.000đ, thì H đồng ý và đặt mua 54 hộp pháo với giá 450.000đ/01 hộp, loại pháo 49 viên, B hẹn đến tối muộn sẽ chở pháo đến giao cho H. Sau khi H đặt mua số lượng pháo như trên B đã thỏa thuận mua của người đàn ông 54 hộp pháo thì anh ta đồng ý và hẹn đến tối gặp người này tại vị trí cả hai đang đứng nói chuyện để giao dịch mua pháo. B tiếp tục nói với người đàn ông trên là mình không có phương tiện để chở pháo thì người đàn ông này hỏi B có biết lái xe ô tô không thì B nói có, nghe B nói vậy người đàn ông trên nói là khi nào giao dịch pháo xong sẽ cho B mượn ô tô để chở pháo. Đến tối cùng ngày B đi nhờ xe mô tô của người dân đi đường (B không biết là ai) để đến nơi hẹn với người đàn ông bán pháo. Đến khoảng 21 giờ 00, ngày 13/11/2023 B đến địa điểm nhận pháo là bụi cỏ bên lề đường bên phải của đường Quốc lộ 19 (trước khu vực lắp đặt điện năng lượng mặt trời của Công ty TNHH MTV Nguyễn Hiệu) hướng đi Cửa Khẩu Quốc tế Lệ Thanh. Tại đây, người đàn ông bán pháo nói với B là hiện tại mới chỉ có 43 hộp pháo, còn thiếu 11 hộp pháo ngày mai mới có, nghe vậy B vẫn đồng ý mua và trả đủ số tiền mặt để mua 43 hộp pháo là 17.630.000đ (mười bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Sau đó, B nhận 03 thùng giấy bên trong chứa số pháo nêu trên rồi bỏ vào cốp xe ô tô của người đàn ông cho mượn (xe ô tô màu đen, không rõ biển kiểm soát, loại xe) để chở pháo đi giao cho H, khi đó người đàn ông này ngồi trên xe cùng đi với B. Khi đi đến khu vực gần ngã ba Tiến Hiền, thì B gọi cho H và H chủ động đón B ở lề đường, ngay gần vị trí H hay đứng mua cà phê (thuộc xã Ia Din, huyện Đ). Khi thấy H, thì B dừng xe và mở cốp xe khiêng 03 thùng cát tông đựng pháo giao cho H, còn người đàn ông kia ngồi trên xe. B nói với H là trong 02 thùng giấy mỗi thùng có 18 hộp

pháo, còn 01 thùng có 07 hộp, tổng cộng là 43 hộp pháo loại 49, ngày mai sẽ giao nốt 11 hộp còn thiếu, B nói H trả đủ số tiền mua 54 hộp pháo luôn, thì H đồng ý. B đã đọc số tài khoản ngân hàng để H chuyển trả tiền mua pháo là 24.300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền B đã điều khiển xe ô tô quay về hướng xã Ia Dom, khi đến khu vực ngã ba làng Bi, xã Ia Dom, B xuống xe ô tô để trả cho người đàn ông trên, rồi B đi bộ về nhà chị Bùi Thị Minh Thương (là chị họ của B, ở làng Bi, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G) để ngủ nhờ.

Nguyễn Thị Thúy H sau khi mua được số pháo nêu trên, đã đem về cất giấu tại nhà ở của mình (thuộc thôn Đoàn Kết, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G) với mục đích để bán lại kiếm lời. Đến ngày 15/11/2023, Bùi Văn H có nhu cầu mua pháo để về bán lại cho người khác kiếm lời nên đã liên hệ với H để hỏi mua 10 hộp pháo H nổ, với giá 500.000đ/01 hộp, tổng cộng thành tiền là 5.000.000 đồng, nhưng H thỏa thuận với H để H đưa pháo về tìm bán lại cho người khác sau đó sẽ trả tiền cho H, vì là chỗ quen biết nên H đồng ý. Sau khi nhận 10 hộp pháo H nổ từ nhà của H thì H bỏ vào bao tải rồi sử dụng xe mô tô BKS: 81U1-333.53 để chở số pháo trên đưa về nhà mẹ của H, là bà Phan Thị T, sinh năm: 1972, trú tại: thôn Đồng Tâm 1, xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G để cất giấu dưới gầm giường của H. Đến 13 giờ, ngày 15/11/2023, Bùi Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 1004/KL-KTHS, ngày 21/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- 10 (mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911L BILLION TIME E– 49 SHOTS" bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh chuyển đến giám định đều là pháo H nổ, tổng khối lượng 15,7 kg.

- 33 (ba mươi ba) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911L BILLION TIME E – 49 SHOTS" bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02 (hai) thùng giấy các tông ghi M1 và M2 chuyển đến giám định đều là pháo H nổ, tổng khối lượng 51,7 kg.

Tổng khối lượng pháo H nổ gửi đến giám định (43 hộp giấy kín) là pháo H nổ, tổng khối lượng là 67,4kg (sáu mươi bảy phẩy bốn kilogam).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại và đồng ý với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy

H về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn H.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Võ Minh B từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Võ Minh B mua 43 hộp pháo với giá 410.000đ/hộp x 43 hộp = 17.630.000 đồng, tuy nhiên B bán lại cho Nguyễn Thị Thúy H với giá 450.000đ/hộp x 43 = 19.350.000 đồng, hưởng chênh lệch: 19.350.000đ – 17.630.000đ = 1.720.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu số tiền 1.720.000 đồng đối với Võ Minh B để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Võ Minh B, Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vì có nhu cầu mua pháo H nổ để bán lại kiếm lời nên Nguyễn Thị Thúy H đã liên lạc với Võ Minh B để mua pháo H nổ. Vào khoảng 21 giờ, ngày 13/11/2023 tại xã Ia Din, huyện Đ, tỉnh G Võ Minh B đã bán cho Nguyễn Thị Thúy H 43 hộp pháo H nổ với giá 450.000đ/01 hộp. Sau đó, ngày 15/11/2023 Nguyễn Thị Thúy H đã bán cho Bùi Văn H 10 hộp pháo H nổ giá 500.000đ/hộp để H bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1004/KL-KTHS, ngày 21/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: 43 hộp giấy kín là pháo H nổ, tổng khối lượng là 67,4kg (sáu mươi bảy phẩy bốn kilogam).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H, Bùi Văn H trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[3] Trong vụ án này, Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H đồng phạm với nhau trong việc buôn bán 67,4 kg pháo H nổ. Vì có nhu cầu mua pháo H nổ để bán lại kiếm lời nên H đã liên lạc, bàn bạc với B, tìm nguồn bán pháo H nổ để bán lại cho H. Khi nghe H khởi xướng, B đã tìm nguồn để mua pháo H nổ và bán lại cho H với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch. Đối với Bùi Văn H khi biết H có bán pháo H nổ, H đã đến mua 10 hộp pháo H nổ với khối lượng 15,7 kg để về bán lại kiếm lời**.** Như vậy hành vi của các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Pháo nổ là sản phẩm Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành, trao đổi, buôn bán, tàng trữ. Việc buôn bán, sử dụng pháo nổ trái phép gây nguy hiểm cho bản thân người sử dụng và cộng đồng dân cư. Hành vi của các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H, Bùi Văn H là nguy hiểm cho xã hội.

Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc buôn bán pháo H nổ là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lời mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có điều kiện kinh kế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán lại 43 hộp pháo H nổ cho Võ Minh B và chiếc xe ô tô mà B đã mượn để chở pháo. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Lê V là người đã cho Nguyễn Thị Thúy H số điện thoại của Võ Minh B, khi đó H chỉ nói là cho số của B để hỏi có bán pháo hay không, quá trình điều tra xác định trước và sau khi cho H số điện thoại của B thì giữa B, V và H không có thỏa thuận gì, mặt khác V không biết nội dung trao đổi mua bán pháo giữa H và B. Do đó không xử lý đối với anh Lê V là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số pháo H nổ còn lại sau giám định là 36 (ba mươi sáu) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911N BILLION TIME E – 49 SHOTS ", tổng khối lượng 56,3Kg; vỏ bao gói (bao xác rắn màu xanh). Tất cả được niêm phong trong 03 (ba) thùng giấy cát tông có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH

SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễ Thế Minh và Phan Thanh Thế. Là vật cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau ghi dòng chữ OPPO, bên trong có gắn thẻ sim mang số 0365341481, số seri sim 8984048000040123346, điện thoại đã qua sử dụng. Là điện thoại của Nguyễn Thị Thúy H sử dụng liên lạc mua bán pháo H nổ. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi dòng chữ NOKIA, bên trong không gắn thẻ sim, điện thoại có số IMEI: 352055020567036, điện thoại đã qua sử dụng. Là điện thoại của Võ Minh B sử dụng liên lạc mua bán pháo H nổ. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đây là số tiền Nguyễn Thị Thúy H chuyển cho Võ Minh B để mua pháo nhưng B chưa giao pháo cho H, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 81U1-333.53, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phan Thị T, khi Bùi Văn H lấy chiếc xe trên làm phương tiện đi chở pháo về để bán lại kiếm lời thì bà T không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe trên cho bà T là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau ghi dòng chữ OPPO, đã qua sử dụng thu của Bùi Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tuyết H, ngày 15/11/2023 Bùi Văn H mượn điện thoại của chị H để liên lạc mua pháo của H thì chị H không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị H là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Võ Minh B mua 43 hộp pháo với giá 410.000đ/hộp x 43 hộp = 17.630.000 đồng, tuy nhiên B bán lại cho Nguyễn Thị Thúy H với giá 450.000đ/hộp x 43 = 19.350.000 đồng, hưởng chênh lệch: 19.350.000đ – 17.630.000đ = 1.720.000 đồng. H đã chuyển cho B số tiền 24.300.000 đồng. B đã nộp lại số tiền 4.950.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu số tiền 1.720.000 đồng đối với Võ Minh B để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Võ Minh B, Nguyễn Thị Thúy H, Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Võ Minh B.

- Điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn H.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Võ Minh B, Bùi Văn H phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây, từ ngày 15/11/2023 đến ngày 28/12/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Võ Minh B 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây, từ ngày 01/12/2023 đến ngày 28/12/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ trước đây, từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023.

- Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 36 (ba mươi sáu) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911N BILLION TIME E – 49 SHOTS ", tổng khối lượng 56,3Kg; vỏ bao gói (bao xác rắn màu xanh). Tất cả được niêm phong trong 03 (ba) thùng giấy cát tông có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Phan Thanh Thế.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau ghi dòng chữ OPPO, bên trong có gắn thẻ sim mang số 0365341481, số seri sim 8984048000040123346, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (khởi động điện thoại không lên nguồn).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi dòng chữ NOKIA, bên trong không gắn thẻ sim, điện thoại có số IMEI: 352055020567036, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Số tiền 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao, nhận tài sản số: 02/2024/BBBG-KBĐC, ngày 21/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước Đ.

- Về tiền thu lợi bất chính: Truy thu đối với Võ Minh B số tiền 1.720.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Võ Minh B, Bùi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Miền **Lê Khả Hòa** **Trần Đặng Anh Việt**

Nơi nhận:
THẨM
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA